

CÁCH TÂN TỪ VỰNG - NGỮ NGHĨA TRONG THƠ “TRƯỜNG THƠ LOẠN” BÌNH ĐỊNH

Nhận bài:

11 – 08 – 2016

Chấp nhận đăng:

20 – 09 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Văn Pháp

Tóm tắt: *Trường thơ loạn* Bình Định với những đại biểu xuất sắc của phong trào *Thơ mới* (1932 – 1945) đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị, đóng góp đáng kể cho sự phát triển của *Thơ mới* nói riêng và thơ ca dân tộc nói chung. Việc đi vào nghiên cứu một cách khoa học về mặt ngôn ngữ của trường thơ này là vô cùng cần thiết, góp phần nhận ra những giá trị đáng quý trong thơ *Trường thơ loạn*. Bài viết đi vào nghiên cứu những cách tân trong nghệ thuật dùng từ, nghệ thuật kết hợp từ nhằm tạo ra một lớp từ vựng - ngữ nghĩa vô cùng sáng tạo trong 117 bài thơ của các nhà thơ *Trường thơ loạn*. Bài viết tập trung vào những lớp từ nổi bật làm nên một trường thơ mới hơn so với đương thời *Thơ mới*, đó là: *lớp từ chỉ thiên nhiên, lớp từ chỉ màu sắc, lớp từ gọi sự chết chóc*. Từ kết quả khảo sát, chúng tôi đi đến kết luận: ngôn ngữ *Trường thơ loạn* có sự cách tân tạo bạo về mặt từ vựng – ngữ nghĩa.

Từ khóa: *Trường thơ loạn; Thơ mới; từ vựng; ngữ nghĩa; cách tân.*

1. Đặt vấn đề

1.1. *Thơ mới* (1932 – 1945) được xem là cuộc cách mạng thi ca lớn trong lịch sử văn học Việt Nam thế kỷ XX. Với những giá trị độc đáo vượt qua sự thử thách khắc nghiệt của thời gian và những đóng góp đáng trân trọng cho nền thơ ca dân tộc, *Thơ mới* không còn đơn thuần là tiếng nói riêng của giai cấp tiểu tư sản, mà đó là thành quả của văn hóa truyền thống, là *kết quả của cuộc hội ngộ Đông – Tây* [1]. Với sự phát triển hết sức sôi nổi nhưng cũng đầy biến động của phong trào *Thơ mới*, một số nhà thơ với cái tôi mạnh mẽ cùng với năng lực sáng tạo siêu phàm, đã khơi dòng, tìm ra những lối đi riêng, làm nên sự đa dạng, tạo nên những trường phái, phong cách... Với xu hướng đó, một số trường thơ, nhóm thơ đã được hình thành như: *Trường thơ loạn* Bình Định với: Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Quách Tấn, Yến Lan và sau thêm thi sĩ thần linh Bích Khê; nhóm *Xuân thu nhã tập* với: Đoàn Phú Tứ, Nguyễn Xuân Sanh...; nhóm *Dạ đài* với Đinh Hùng, Trần Dần, Trần

Mai Châu, Vũ Hoàng Định...; nhóm *Áo bào gốc liễu* với: Nguyễn Bính, Thâm Tâm, Trần Huyền Trân. Trong số đó, *Trường thơ loạn* Bình Định với những tên tuổi lớn trên thi đàn lúc bấy giờ đã để lại cho đời nhiều tác phẩm có giá trị về nội dung và nghệ thuật, đặc biệt là những đóng góp đáng kể trên bình diện ngôn ngữ.

1.2. Sự đóng góp tích cực trên nhiều bình diện của *Trường thơ loạn* Bình Định cho phong trào *Thơ mới* là không thể phủ nhận, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu cụ thể về trường thơ này, đặc biệt là những nghiên cứu mang tính tổng quát về ngôn ngữ nói chung và về từ vựng – ngữ nghĩa nói riêng. Nhắc đến *Trường thơ loạn* Bình Định là nhắc đến năm đại biểu xuất sắc của phong trào *Thơ mới*, trong đó có Hàn Mặc Tử và Chế Lan Viên mà tác phẩm được đưa vào giảng dạy trong chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông. Vì vậy, việc tiếp cận về từ vựng - ngữ nghĩa của *Trường thơ loạn* sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi khi giảng dạy những thi phẩm như: *Tiếng hát con tàu, Đây thôn Vĩ Dạ* trong chương trình ngữ văn phổ thông đồng thời cũng góp phần mở ra hướng nghiên cứu về ngôn ngữ của trường thơ này.

* Liên hệ tác giả

Nguyễn Văn Pháp

Trường THPT Nguyễn Công Phương, Quảng Ngãi

Email: Nguyenvanphap.ncp@gmail.com

2. Mục tiêu nghiên cứu

Với tính cấp thiết trên, bài viết đi vào nghiên cứu những cách tân từ vựng - ngữ nghĩa của *Trường thơ loạn* Bình Định. Ở đây chúng tôi chỉ đi vào tìm hiểu sự cách tân về mặt từ vựng - ngữ nghĩa trong những tập thơ tiêu biểu của *Trường thơ loạn* Bình Định: Hàn Mặc Tử với tập *Đau thương (Thơ điên)* 45 bài; Chế Lan Viên với tập *Điêu tàn* 36 bài; Quách Tấn với *Mùa cổ điển* 29 bài (*chỉ nghiên cứu phần thơ trước năm 1941*); thi sĩ Yến Lan 10 bài chúng tôi dựa vào công trình *Thơ mới (1932 – 1945) tác gia và tác phẩm*, Nxb Hội Nhà văn Việt Nam với những bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ ông: *Đường xuân gặp gió*, *Bến My Lăng*, *Nhớ, Nhớ làng*, *Chim bạch cầu*, *Ngựa qua từng chuyến* và một số bài thơ khác được ra đời, in trên các số báo trong giai đoạn 1932 – 1945.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp thống kê

Phương pháp thống kê giúp chúng tôi thu thập, tổ chức và sắp xếp lớp từ vựng một cách khoa học đồng thời tổng hợp được những số liệu minh chứng cho các nhận định trong bài viết.

3.2. Phương pháp so sánh

Trong bài viết, chúng tôi đã tiến hành so sánh ngôn ngữ của các nhà thơ trong *Trường thơ loạn* với ngôn ngữ của phong trào *Thơ mới* và ngôn ngữ thơ truyền thống nhằm tìm ra sự cách tân về mặt từ vựng – ngữ nghĩa của *Trường thơ loạn* Bình Định.

3.3. Phương pháp phân tích

Đây là phương pháp cơ bản nhất được chúng tôi sử dụng để đi vào phân tích những nét độc đáo, nét cách tân mới lạ về từ vựng – ngữ nghĩa trong thơ *Trường thơ loạn*.

4. Cách tân từ vựng – ngữ nghĩa trong thơ *Trường thơ loạn* Bình Định

Ngôn từ được sử dụng trong thơ ca được gọi là từ ngữ thi ca, lớp từ ngữ đó biểu hiện một cách sâu sắc bản chất của ngôn ngữ toàn dân, nhưng đồng thời cũng vượt khỏi những chuẩn mực sử dụng phổ biến để tạo nên những lớp từ mang đậm dấu ấn của thi nhân.

Ngôn ngữ nghệ thuật hiện đại dựa vào chuẩn mực của ngôn ngữ hiện đại, nhưng đồng thời cũng vượt ra ngoài chuẩn mực của ngôn ngữ hiện đại, thể hiện những cái tôi đầy sáng tạo của thi sĩ. Tuy nhiên dù ngôn ngữ thi

ca cổ hay ngôn ngữ thi ca hiện đại cũng đều mang giá trị tu từ, sắc thái biểu cảm và cảm xúc cái tôi trữ tình.

Các nhà thơ *Trường thơ loạn*, bên cạnh sử dụng một hệ thống từ vựng mang nét nghĩa và tính phổ quát toàn dân, đồng thời cũng thể hiện sự cách tân mạnh mẽ về từ vựng – ngữ nghĩa. Trong thơ ca truyền thống, các kiểu từ như: *bóng ác* (mặt trời), *thỏ* (mặt trăng), *hạt châu* (nước mắt); hay những từ như: *tùng*, *cúc*, *trúc*, *mai*, *buồm*, *thuyền*, *bến*, *cây đa*, *con đò*... mang nét nghĩa tượng trưng, những lớp từ kiểu như vậy không thấy xuất hiện trong ngôn ngữ của *Trường thơ loạn*. Trong quá trình khảo sát 117 bài thơ, chúng tôi nhận thấy các nhà thơ *Trường thơ loạn* sử dụng nhiều lớp từ thuộc nhiều phong cách ngôn ngữ khác nhau, nhằm thể hiện ý đồ nghệ thuật độc đáo, xây dựng những hình tượng thơ mới mẻ.

Từ vựng trong ngôn ngữ *Trường thơ loạn* là vô cùng phong phú, nhưng chúng tôi thấy đặc sắc hơn cả là: *lớp từ ngữ chỉ thiên nhiên*, *lớp từ ngữ chỉ màu sắc*, *lớp từ ngữ gợi sự chết chóc*. Những lớp từ ngữ nổi bật trên đã làm nên nét khu biệt độc đáo của từ vựng *Trường thơ loạn*. Đồng thời với những kiểu kết hợp từ đây ảo diệu và độc đáo đã đem lại những nét nghĩa mới cho từ ngữ của *Trường thơ loạn*.

4.1. Lớp từ ngữ chỉ thiên nhiên

Lớp từ chỉ thiên nhiên là những từ chỉ các hiện tượng tự nhiên, thế giới động thực vật tồn tại xung quanh con người. Thế giới thiên nhiên là vô cùng, vô tận, đó cũng là nguồn cảm hứng bất tận cho thi nhân từ cổ chí kim.

Trong thơ văn trung đại, thiên nhiên được xem là người bạn tâm giao, nơi để thi nhân giải bày tâm trạng, tâm sự, cảm xúc. Đối với các nhà thơ *Trường thơ loạn* nói riêng, *Thơ mới* nói chung, thiên nhiên là nơi kí gửi tâm sự, những vui buồn, bất hạnh và cả những cô đơn lạc lõng giữa cuộc đời với đặc trưng rất riêng của xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX.

Khảo sát 117 bài thơ của *Trường thơ loạn*, chúng tôi nhận thấy lớp từ ngữ chỉ thiên nhiên xuất hiện 494 lần, xuất hiện với tần suất tương đối nhiều, trong số đó từ chỉ về trăng xuất hiện nhiều nhất (116 lần). Kết quả:

Bảng 1. Bảng thống kê lớp từ chỉ thiên nhiên

T	Lớp từ	TẬP THƠ
---	--------	---------

T	thiên nhiên	Đau thương	Điều tàn	Mùa cỏ điên	Thơ Yên Lan	Tổng số Tỷ lệ: %	
	Từ ngữ	Số lần	Số lần	Số lần	Số lần	Tổng	Tỷ lệ
1	Trắng, nguyệt	93	27	13	32	165	33.4
2	Gió, phong	22	13	15	10	60	12.0
3	Mây	16	7	21	6	50	10.1
4	Sương	11	5	17	3	36	7.3
5	Sao	19	11	2	2	34	6.9
6	Nắng	14	13	2	4	33	6.6
7	Hoa	16	6	5	5	32	6.5
8	Nước	8	4	5	6	23	4.7
9	Mưa	0	0	8	7	15	3.0
10	Sông	1	6	4	3	14	2.8
11	Sóng	6	2	5	0	13	2.6
12	Sơn	1	1	10	1	13	2.6
13	Biển	0	0	5	1	6	1.2

Khi bàn về lớp từ chỉ thiên nhiên trong ngôn ngữ *Trường thơ loạn*, có nhiều điều để nói, để viết và có cả những điều chưa thể khám phá hết được, bởi lẽ những trang thơ của thi nhân *Trường thơ loạn* thật “rộng rinh” [2], mơ hồ và đầy sương khói. Điểm đặc biệt mà chúng tôi nhận thấy trong quá trình khảo sát đó là: lớp từ vựng vô cùng đa dạng, phong phú và trên hết đó là một sự cách tân đầy sáng tạo của các nhà thơ. Trong phạm vi này chúng tôi cũng không thể cầu toàn khám phá trọn vẹn, chỉ xin viện dẫn những từ ngữ tiêu biểu mà theo chúng tôi ở đó có thể chuyên chở lớp từ chỉ thiên nhiên độc đáo của *Trường thơ loạn* Bình Định.

Thiên nhiên thơ *Trường thơ loạn* chuyên chở tâm trạng của thi sĩ, có khi là một cõi lòng tê dại, đau thương, quặn quại, có khi là mơ hồ và xa lạ với những gì quanh chúng ta, xa lạ với những gì chúng ta nhìn thấy, nhưng có lúc yên ả dịu nhẹ như nét hồn quê muôn đời, có khi cổ kính và đầy ý vị của hồn thơ Đường. Đồng thời, dù không nhiều nhưng người đọc vẫn tìm thấy những câu thơ chứa đựng cảnh sắc thiên nhiên tươi trẻ, tràn đầy sức sống, giàu cảm xúc của cõi nhân gian.

Trắng trong thơ của thi sĩ *Trường thơ loạn*, mang một nét đẹp riêng, được thi nhân dồn hết tâm huyết, tâm trạng và tài nghệ để viết với những cung cung bậc cảm xúc tinh tế và tài hoa. *Trường thơ loạn* có thi sĩ Hàn

Mặc Tử dành trọn cuộc đời mình để làm thương gia buôn trắng “*Ai mua trắng tôi bán trắng cho?*”. Trắng trong *Trường thơ loạn* không còn đơn thuần mang nét nghĩa “nguyệt” trong văn học cổ, cũng không còn đơn thuần trắng là tượng trưng cho khát vọng, cho hạnh phúc... mà ánh trắng trở nên có linh hồn, có tâm tính, có tình cảm, ám ảnh lạ thường và đôi khi cũng biến hóa khôn lường: *trắng vàng, trắng ngọc, trắng ngủ, trắng quỳ, trắng xuân, trắng rụng, trắng lên, sóng trắng, vườn trắng, vũng trắng, buồm trắng, rải trắng, nàng trắng, lá trắng, mùi trắng...*

“Mời lớn lên **trắng** đã then thò

Thơm như tình ái của ni cô

Gió say lướt lướt trong màu sáng

Hoa với tôi đều cảm động so”

Huyền ảo – Hàn Mặc Tử

Trong thơ Chế Lan Viên, trắng đôi khi mang tính nhục thể, có ma lực vô cùng, đó cũng là một sự sáng tạo độc đáo: *trắng cháy, trắng riết, trắng trong, trắng dề, trắng vờ vật...* Trắng trong thơ Yên Lan thì êm dịu, mịn màng lạ thường “*Tơ vương trời, nhưng chỉ rải trắng... trắng*”.

Trắng trong thơ Quách Tấn cũng đầy thi vị và đậm chất Đường thi, bởi ông là thi sĩ tuyệt đối trung thành với hồn Đường, tuy nhiên lớp từ chỉ trắng không mang nét nghĩa cổ kính như thi nhân cổ. Khám phá thơ Quách Tấn, chúng tôi nhận thấy, một dấu ấn cá nhân, một sự cách tân mới mẻ: *tóc trắng, trắng hôn lá, trắng dằm gối, bóng trắng run...* Có lẽ đó là lí do để ông ngồi chung chiếu với *Thơ mới* nói chung và là một mảnh ghép không thể thiếu làm nên *Trường thơ loạn* Bình Định nói riêng.

4.2. Lớp từ ngữ chỉ màu sắc

Lớp từ chỉ màu sắc được xem là phương tiện để miêu tả thế giới bên ngoài và cả thế giới đầy ảo biến bên trong, đồng thời lớp từ chỉ màu sắc không đơn thuần đảm nhận chức năng miêu tả mà còn được xem là phương tiện để thể hiện cách nhìn của thi nhân trước cuộc đời. Lớp từ chỉ màu sắc trong *Trường thơ loạn* hết sức sinh động, nhằm thể hiện không gian đầy biến ảo và rùng rợn trong thế giới thơ tượng trưng siêu thực.

Khảo sát 117 bài thơ, chúng tôi nhận thấy các nhà thơ chủ yếu sử dụng những màu sắc quen thuộc như: *đỏ, xanh, trắng, vàng, đen, hồng, đào, bạc...* tuy nhiên phải nói rằng cách sử dụng lớp từ chỉ màu sắc của các nhà thơ *Trường thơ loạn* rất linh hoạt và đầy sáng tạo. Đặc

biệt, các nhà thơ đã có những cái nhìn thú vị về màu vàng của ánh trăng, làm nên những cung bậc màu sắc hết sức thi vị, làm nên nét riêng của trường thơ.

Khảo sát 117 bài thơ *Trường thơ loạn*, có 8 màu cơ bản xuất hiện thường xuyên với tần suất 139 lần, kết quả như sau:

Bảng 2. Bảng thống kê lớp từ chỉ màu sắc

T T	Lớp từ chỉ màu sắc	TẬP THƠ				Tổng số Tỷ lệ: %	
		Đau thương	Điêu tàn	Mùa cỏ điển	Thơ Yên Lan		
	Màu	Số lần	Số lần	Số lần	Số lần	Tổng	Tỷ lệ %
1	Vàng	17	11	4	11	43	31.0
2	Xanh	9	15	1	7	32	23.0
3	Trắng	6	10	2	4	22	16.0
4	Đen	5	12	0	0	17	12.0
5	Hồng	1	4	2	0	7	5.0
6	Đào	1	4	1	1	7	5.0
7	Đỏ	1	5	0	0	6	4.3
8	Bạc	0	1	3	1	5	4.3

Từ kết quả thống kê trên, chúng tôi nhận thấy rằng gam màu của *Trường thơ loạn* thuộc nhóm màu lạnh, những màu xuất hiện nhiều như: *vàng, trắng, đen*, đó là những màu gợi lên cảm giác tăm tối, lạnh lẽo, cô đơn, tang tóc và chết chóc, bởi lẽ thế giới chủ yếu của các nhà thơ *Trường thơ loạn* là thế giới đầy biến ảo, đau thương, tàn lụi và chết chóc. Tuy nhiên, vẫn có một số màu sắc thể hiện sự tươi trẻ, đầy sức sống, đáng yêu của thế giới thiên nhiên trần thế, dù rằng không được sử dụng nhiều.

Màu vàng được sử dụng tương đối nhiều, chiếm tỷ lệ nhiều nhất với 43 lần (31%) nhưng đó không phải là màu vàng để miêu tả sắc thu như *Thơ mới* hay dùng. Mà chủ đạo là nói về màu vàng của trăng và những cung bậc độc đáo của cảm xúc, đầy sáng tạo về sắc vàng trong ngôn ngữ *Trường thơ loạn*: *trắng vàng, tím vàng, nắng vàng, nhạc vàng, chiều vàng, gió vàng...*

Màu xanh là màu của sự sống, của hy vọng ấy vậy mà các nhà thơ *Trường thơ loạn* chỉ sử dụng rất hiếm hoi màu xanh nói về sự sống, sức sống: *cỏ non biếc, vại quả xanh, sóng cỏ xanh, xanh như ngọc*. Còn lại phần lớn là nói đến những cung bậc của cảm xúc: *lặng lẽ*

chuỗi ngày xanh, máu kêu rung chuyển cỏ xanh, phơi màu xanh, rong xanh, kiếp tòng bá có xanh, xuân xanh, thời xanh, gấm xanh...

“*Đây tà áo chuối non bay phấp phới*

Phơi màu xanh lấp lánh dưới sương mờ

Đây pháo đỏ lập lòe trong nắng chói

Đây hoa đào mím miệng đón xuân tươi”

Xuân về - Chế Lan Viên

Đặc biệt, màu trắng được dùng rất sáng tạo, được xem là nét đặc trưng của *Trường thơ loạn*: *não trắng, sọ trắng, rợn trắng, xương ma trắng, trắng ngần, trắng mộng,...* Màu đỏ chủ yếu nói đến màu máu, hay gọi nghĩa đau thương: *máu đỏ, huyết, máu đào, vũng huyết, máu vọt, tiếng huyết, giải máu,...*

4.3. Lớp từ ngữ gợi sự chết chóc

Đọc thơ *Trường thơ loạn*, người đọc không khỏi ngạc nhiên, bởi những hình tượng thơ độc đáo và những câu thơ gợi đau thương, điên loạn, ở đó là thế giới cõi âm đầy đau lâu, xương sọ và ma quỷ... Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Yên Lan, Quách Tấn đã sử dụng dày đặc lớp từ vựng gợi sự chết chóc. Khi tiến hành khảo sát lớp từ vựng gợi sự chết chóc, chúng tôi nhận thấy đây là lớp từ vựng thể hiện sự cách tân độc đáo, làm nên nét riêng của trường thơ.

Qua số lượng từ vựng gợi sự chết chóc mà chúng tôi khảo sát được, Chế Lan Viên sử dụng nhiều nhất, tiếp đến là Hàn Mặc Tử, còn Quách Tấn và Yên Lan thì không nhiều. Kết quả thu được ở Bảng 3.

Đi vào khám phá ngôn ngữ *Trường thơ loạn*, chúng tôi nhận thấy các nhà thơ sử dụng từ ngữ hết sức đặc biệt, và được xem là một hiện tượng lạ, chưa từng có trong *Thơ mới* đương thời. Đồng thời có lẽ lớp từ gợi sự chết chóc là nét đặc trưng bậc nhất làm nên một *Trường thơ loạn* có một không hai của phong trào *Thơ mới*. Đọc thơ của *Trường thơ loạn* mà đặc biệt là tập *Điêu tàn, Đau thương*, người đọc như lạc vào thế giới đầy sương khói, với những cung bậc đau thương đến tột cùng, đặc biệt là thế giới cõi âm dị thường và ám ảnh.

Bảng 3. Bảng thống kê lớp từ gợi sự chết chóc

T	Lớp từ	TẬP THƠ
---	--------	---------

T	gợi sự chết chóc	Đau thương	Điều tàn	Mùa cổ điển	Thơ Yến Lan	Tổng số Tỷ lệ: %	
						Từ	Tỷ lệ
1	Hồn	57	42	3	9	111	36
2	Máu	10	28	1	1	40	13
3	Xương	1	24	0	0	25	8.1
4	Mồ, mộ	1	21	0	0	22	7.1
5	Chết	8	4	3	1	16	5.1
6	Sọ	0	16	0	0	16	5.1
7	Ma, quỷ	4	9	0	0	13	4.2
8	Linh hồn	4	7	0	0	11	3.6
9	Huyết	3	7	0	0	10	3.2
10	Khí	4	6	0	0	10	3.2
11	Thịt	0	8	0	0	8	2.6
12	Đầu lâu	0	8	0	0	8	2.6
13	Não, óc	1	4	0	0	5	1.6
14	Quách, hòm	0	4	0	1	5	1.6
15	Khói hương	2	0	0	0	2	0.6
16	Đề tang	1	0	1	0	2	0.6
17	Vĩnh biệt	1	0	0	0	1	0.3
18	Mất	1	0	0	0	1	0.3
19	Hấp hối	1	0	0	0	1	0.3
20	Địa ngục	1	0	0	0	1	0.3

Theo thống kê của chúng tôi, có khoảng hơn 20 loại từ gợi sự chết chóc, xuất hiện với 308 lần. Trong số đó, *Điều tàn* là tập thơ xuất hiện lớp từ gợi sự chết chóc nhiều nhất, bởi ở *Điều tàn*, Chế Lan Viên đóng vai số phận kẻ sống sót nhằm tìm trong đống đổ nát dấu vết huy hoàng của một thời xưa cũ. Lớp từ này cũng xuất hiện khá nhiều trong *Đau thương*, bởi trong tập thơ này Hàn Mặc Tử thoát khỏi thế giới thực để đến với thế giới mộng, ở đó mọi cung bậc cảm xúc điều vượt ra ngoài biên độ thông thường.

Từ “hồn” được sử dụng 111 lần, đó là con số mà không thể bắt gặp ở bất kì nhóm thơ, trường thơ nào của phong trào *Thơ mới*, đồng thời cũng được sử dụng hết

sức đa dạng, đầy biến ảo và linh hoạt. Nhằm miêu tả một cách sinh động nhất về thế giới cõi âm: *cô hồn, hồn ma, hồn yêu tinh, linh hồn, hồn, phách hồn, hồn hoa, hồn cúc, hồn trôi, hồn anh, nửa hồn, hồn em, lay hồn, nhập hồn, cá hồn, trong hồn, hồn theo, dẫn hồn, vũng hồn, gập hồn, khạc hồn, hồn trào, hồn vắng, hồn tang, hồn trong, hồn phách, hồn gió...* một thế giới đầy linh hồn, một thế giới của cái tôi đầy đối cực của các nhà thơ *Trường thơ loạn*.

Thế giới thơ của *Trường thơ loạn* ngập đầy máu, gợi sự chết chóc và đau thương đến tột cùng: *máu đào, máu đỏ, máu dân Chàm, dòng máu, suối huyết, máu Chàm, máu chim muông, máu gào vang, dòng huyết, trời huyết, tiếng huyết, giải máu, máu lan, xương máu, giỗ huyết, họng máu, máu vọt...* Người đọc cảm thấy rợn người khi chìm trong một thế giới đầy máu là máu.

Chết chóc được đẩy lên tột cùng khi lớp từ gợi sự chết chóc được các nhà thơ *Trường thơ loạn* huy động triệt để, nhằm làm cho thế giới cõi âm được hiện diện độc đáo nhất: *xương tủy, mồ, mộ, huyết, quan, quách, hòm, sọ, chết, vĩnh biệt, khói hương, hấp hối, để tang, địa ngục, đầu lâu, ma, quỷ, tình, yêu, khí...*

“*Và xương khô, và sọ dừa, thịt nát,*

Và hơi âm rờn rợn của yêu tinh

Loài người đã mang đi qua mộ khác

Để lòng ta trống trải khí thiêng linh”

Mồ không – Chế Lan Viên

Như vậy có thể nói lớp từ ngữ gợi sự chết chóc rất phong phú và đa dạng, thể hiện nghệ thuật dùng từ và kết hợp từ đầy sáng tạo nhằm tạo ra những nét nghĩa mới.

5. Kết luận

Với kết quả khảo sát và phân tích trên, chúng tôi đi đến kết luận: từ vựng – ngữ nghĩa trong thơ của *Trường thơ loạn* Bình Định có sự cách tân vô cùng độc đáo. Ở đó chúng tôi nhận thấy ngoài sự kế thừa, các nhà thơ *Trường thơ loạn* còn thể hiện một sự sáng tạo đặc biệt trên bình diện ngôn ngữ. *Lớp từ ngữ chỉ thiên nhiên* vô cùng linh hoạt nhằm tạo nên những hình ảnh thiên nhiên trong thơ *Trường thơ loạn* vừa thuộc về trần thế, vừa thuộc về thế giới đầy sương khói, mờ ảo, hư vô, xa xăm... chứa đựng những cảm xúc đối cực của thi nhân. *Lớp từ ngữ chỉ màu sắc* là một sự vận dụng đầy nghệ

thuật nhằm thể hiện một thế giới rùng rợn, đậm chất tượng trưng siêu thực. Đặc biệt hơn cả là *lớp từ ngữ gợi sự chết chóc*, đây được xem là lớp từ làm nên nét khu biệt của ngôn ngữ *Trường thơ loạn* với ngôn ngữ của *Thơ mới* đương thời, bởi chính sự vận dụng sáng tạo và kết hợp ngôn từ linh hoạt, các nhà thơ *Trường thơ loạn* đã làm nên một thế giới cõi âm kì bí, khiến người đọc cảm thấy rợn người khi lang thang trong thế giới thơ đầy hồn ma, xương sọ và lấm máu, huyết tanh ôi. Như vậy, có thể nói, nhìn từ bình diện từ vựng - ngữ nghĩa, ngôn ngữ *Trường thơ loạn* đã có những cách tân hiệu quả, tạo nên một phong cách thơ rất riêng và độc đáo của phong trào *Thơ mới*.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Sỹ Nguyên (2010), *Thơ mới (1932 – 1945) Nhìn từ sự vận động thể loại*, Nhà xuất bản Văn học.
- [2] Chu Văn Sơn (2006), *Ba đỉnh cao Thơ mới*, Nhà xuất bản Giáo dục.

Tư liệu khảo sát

- [1] Hàn Mặc Tử (1989), *Đau thương*, Nhà xuất bản Văn nghệ
- [2] Yên Lan (1987), *Thơ*, Nhà xuất bản Văn học.
- [3] Nhiều tác giả (2001), *Thơ mới (1932 – 1945) tác giả và tác phẩm*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn Việt Nam.
- [4] Quách Tấn (1960), *Mùa cổ điển*, Nhà xuất bản Tân Việt, Sài Gòn.
- [5] Hoài Thanh, Hoài Chân (2000), *Thi nhân Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn học.
- [6] Chế Lan Viên (1992), *Điều tàn*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn.

LEXICO-SEMANTIC INNOVATIONS IN “TRUONG THO LOAN” AS A BINH DINH’S SCHOOL OF POETRY

Abstract: Binh Dinh's *Truong Tho Loan*, with its outstanding representatives of the *Tho Moi* movement (1932 to 1945), already left many valuable works that significantly contributed to the development of *Tho Moi* in particular and the national poetry in general. Therefore, researching scientifically into the language aspect of this school of poetry is a great necessity, which helps to recognize values worthy of appreciation in the poems of *Truong Tho Loan*. This article is an attempt to examine innovations in the art of using language and collocation in order to create a highly creative lexico-semantic word class in 117 poems by *Truong Tho Loan* poets. This article focuses on striking word classes that shaped a more novel school of poetry relative to the contemporary *Tho Moi*: they were word classes denoting nature, colours and evoking death. Based on the survey results, we have come to the conclusion that the language of *Truong Tho Loan* showed bold innovations in terms of the lexico-semantic aspect.

Key words: *Truong Tho Loan*; *Tho Moi*; lexicon; semantics; innovation